

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp và khoáng sản đi kèm (Đất có hàm lượng SiO₂ từ 72,58% đến 78,19%) trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa”
(Trữ lượng tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2023)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn; Thông tư

số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp;

Căn cứ Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ đất san lấp tại xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Giấy phép số 50/GP-UBND ngày 23/5/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc cho phép Công ty TNHH Xây dựng và Vận tải Bắc Sơn được thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn đề ngày 14/7/2023 của Công ty TNHH Xây dựng và Vận tải Bắc Sơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 1002/TTr-STNMT ngày 18/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 1,9021 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 (có tọa độ được xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối và tính trữ lượng).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất cấp 122: 314.761 m³, tương đương 572.865 tấn
- Khoáng sản đi kèm: Đất có hàm lượng SiO₂ từ 72,58% đến 78,19% (trung bình đạt 75,39%): Trữ lượng địa chất cấp 122: 32.264 m³ tương đương 62.270 tấn.

4. Cao độ tính trữ lượng: Cos + 65 m.

5. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

- Đất làm vật liệu san lấp: 314.761 m³, tương đương 572.865 tấn.
- Khoáng sản đi kèm: Đất có hàm lượng SiO₂ từ 72,58% đến 78,19% (trung bình đạt 75,39%): 32.264 m³ tương đương 62.270 tấn.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Văn phòng Bộ TNMT;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Các Sở: TNMT, XD;
- UBND huyện Hà Trung;
- TT Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Công ty TNHH Xây dựng và Vận tải Bắc Sơn;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**TỌA ĐỘ KHU VỰC THẨM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP VÀ KHOÁNG SẢN ĐI KÈM
TẠI XÃ HÀ LONG, HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000 Kinh tuyến 105 ⁰ 00 múi chiếu 3 ⁰		Diện tích (ha)
	X (m)	Y (m)	
1	2227678.00	587211.00	1,9021
2	2227669.00	587252.00	
3	2227628.00	587305.00	
4	2227574.00	587320.00	
5	2227522.91	587317.04	
6	2227511.93	587137.23	
7	2227580.38	587155.61	
8	2227586.00	587204.00	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG VÀ TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN ĐẤT LÀM
VẬT LIỆU SAN LẤP VÀ KHOÁNG SẢN ĐI KÈM TẠI XÃ HÀ LONG,
HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng (m)	Trữ lượng đất làm vật liệu san lấp (m ³ /tấn)	Trữ lượng đất có hàm lượng SiO ₂ trung bình 75,39%) (m ³ /tấn)	Tổng trữ lượng (m ³)
1	1-122	+ 65,0	66.777		66.777
2	2-122	+ 65,0	233.677	32.264	265.941
3	3-122	+ 65,0	14.307		14.307
Cộng			314.761 m³ (tương đương 572.865 tấn)	32.264 m³ (tương đương 62.270 tấn)	347.025 m³